

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (đợt 2)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2022 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số

chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Nghị quyết số 258/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị quyết số 370/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2023 về phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 (đối với những nguồn vốn chưa chi tiết đến danh mục, đơn vị) và năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị quyết số 399/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 về điều chỉnh danh mục, kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023 tại Nghị quyết số 370/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh và phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Theo đề nghị của Ban Dân tộc tại Tờ trình số 41/TTr-BDT ngày 26 tháng 7 năm 2023 về việc điều chỉnh danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 tại Quyết định số 1373/QĐ-UBND và Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 26/4/2023 của UBND tỉnh và phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển nguồn NSTW năm 2023 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (đợt 2).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (đợt 2) (sau đây gọi là Chương trình), với những nội dung sau:

1. Tổng số vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình năm 2023: 310.809 triệu đồng.
2. Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2023 đã giao tại Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 26/4/2023 là: 242.499 triệu đồng.
3. Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2023 giao đợt này (đợt 2) là: 24.442 triệu đồng.

4. Số vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2023 chưa giao là: 43.868 triệu đồng.

(Chi tiết Phụ lục I, II và Phụ biểu 01, 02, 03 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức triển khai thực hiện

1. Giao Ban Dân tộc

a) Căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và các quy định của pháp luật về đầu tư công, thông báo danh mục và mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2023 của Chương trình cho từng cơ quan, đơn vị để làm cơ sở thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.

b) Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra các huyện, thị xã, các đơn vị triển khai thực hiện các dự án đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và phát huy hiệu quả đầu tư, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.

c) Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan xây dựng phương án phân bổ chi tiết đối với số vốn năm 2023 còn lại chưa phân bổ chi tiết, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc, các đơn vị liên quan thông báo và thực hiện các thủ tục, nghiệp vụ cấp vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp huyện, thị xã để thực hiện Chương trình năm 2023 đảm bảo theo đúng quy định.

b) Hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các chủ đầu tư lập hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2023 của Chương trình theo quy định.

3. Kho Bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa

a) Thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc giải ngân của các chủ đầu tư, chỉ cho phép giải ngân khi đảm bảo đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định, phù hợp với mục tiêu đầu tư theo các quyết định giao kế hoạch chi tiết của UBND tỉnh.

b) Hướng dẫn Kho bạc Nhà nước các huyện, thị xã kiểm soát chặt chẽ việc giải ngân vốn năm 2023 của Chương trình được cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã; chỉ cho phép giải ngân khi đảm bảo đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định, phù hợp với các quyết định giao kế hoạch chi tiết của cấp có thẩm quyền.

4. UBND các huyện, thị xã

a) Căn cứ danh mục và mức vốn ngân sách trung ương năm 2023 của từng dự án tại Quyết định này chỉ đạo UBND cấp xã, các chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan hoàn thành các hồ sơ, thủ tục đầu tư của các dự án đảm bảo quy định hiện hành, làm cơ sở giao kế hoạch chi tiết vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2023.

b) Giao kế hoạch chi tiết vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2023 của Chương trình đến danh mục và mức vốn của từng dự án theo quy định sau khi các dự án đảm bảo thủ tục, hồ sơ đầu tư theo quy định; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm toán về quyết định của mình.

c) Căn cứ quyết định đầu tư các dự án, UBND cấp huyện tổng hợp phần vốn đối ứng đã cam kết của ngân sách cấp huyện đầu tư cho các dự án (nếu có) vào kế hoạch đầu tư công năm 2023 của cấp huyện, trình HĐND cùng cấp quyết định theo quy định để hoàn thành dự án đúng tiến độ.

d) Chỉ đạo UBND cấp xã căn cứ quyết định đầu tư các dự án, tổng hợp phần vốn đối ứng đã cam kết của ngân sách cấp xã đầu tư cho các dự án (nếu có) vào kế hoạch đầu tư công năm 2023 của cấp xã, trình HĐND cùng cấp quyết định theo quy định để hoàn thành dự án đúng tiến độ.

đ) Chỉ đạo các chủ đầu tư, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các công trình, dự án đảm bảo theo đúng tiến độ và hoàn thành theo kế hoạch; quản lý, sử dụng vốn được giao năm 2023 đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và không gây nợ đọng xây dựng cơ bản; thanh quyết toán vốn được giao đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

5. Ban Dân tộc, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa và các đơn vị liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc các chủ đầu tư và các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định (để thực hiện);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính (để b/c);
- Ủy ban Dân tộc (để b/c);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn

Phụ lục I
TỔNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2023
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ
VÀ MIỀN NÚI TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2025 (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên Dự án/Tiểu dự án/Nội dung	Tổng kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023			Ghi chú
			Số vốn năm 2023 giao kế hoạch tại Quyết định 1372/QĐ-UBND ngày 26/4/2023	Số vốn năm 2023 giao kế hoạch đợt này	Số vốn năm 2023 chưa giao kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ	310.809	242.499	24.442	43.868	
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.	49.158		15.290	33.868	
-	<i>Nội dung hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung</i>			15.290		Chi tiết Phụ biểu 01
2	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết.	18.722		8.722	10.000	Chi tiết Phụ biểu 02
3	Tiểu dự án 1, Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	149.109	149.109			
4	Tiểu dự án 1 - Dự án 5: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số	59.995	59.995			
5	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch.	23.051	22.621	430		Chi tiết Phụ biểu 03
6	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	7.235	7.235			
7	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	3.539	3.539			

Phụ lục II

TỔNG HỢP PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2023 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2021-2030 GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2025 (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Đơn vị	Tổng cộng	Trong đó:			Ghi chú
			Dự án 1: Nội dung hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	Nhiệm vụ 18 – Dự án 6: Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa thể thao tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ	24.442	15.290	8.722	430	
1	Huyện Mường Lát	2.430	2.430			
2	Huyện Quan Hóa	2.850	2.850			
3	Huyện Quan Sơn	11.152	2.430	8.722		
4	Huyện Bá Thước	800	800			
5	Huyện Lang Chánh	2.280	2.280			
6	Huyện Ngọc Lặc	430			430	
7	Huyện Thường Xuân	1.560	1.560			
8	Huyện Như Xuân	2.340	2.340			
9	Huyện Như Thanh	600	600			

Phụ biểu 01
DANH MỤC ĐẦU TƯ NĂM 2023 CỦA DỰ ÁN 1: NỘI DUNG HỖ TRỢ NƯỚC SINH HOẠT TẬP TRUNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư đối với các dự án đã được phê duyệt			Kế hoạch vốn NSTW giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn NSTW năm 2023	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (dự kiến)				
			Tổng số	Trong đó: Vốn NSTW			
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ		50.968	50.968	50.968	15.290	Bố trí đảm bảo 30% hạn mức NSTW để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư
I	Huyện Mường Lát		8.102	8.102	8.102	2.430	
1	Công trình nước sinh hoạt tập trung bản Poom Khuông, xã Tam Chung, huyện Mường Lát		3.202	3.202	3.202	960	
2	Công trình nước sinh hoạt tập trung bản Pa Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát		2.400	2.400	2.400	720	
3	Công trình nước sinh hoạt tập trung bản Cá Nội, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát		2.500	2.500	2.500	750	
II	Huyện Quan Hóa		9.500	9.500	9.500	2.850	
1	Công trình nước sinh hoạt tập trung bản Pheo, xã Hiền Chung, huyện Quan Hóa.		3.000	3.000	3.000	900	
2	Công trình nước sinh hoạt tập trung bản Suối Tôn, xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa.		3.200	3.200	3.200	960	
3	Công trình nước sinh hoạt tập trung bản Pạo, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa.		3.300	3.300	3.300	990	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư đối với các dự án đã được phê duyệt			Kế hoạch vốn NSTW giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn NSTW năm 2023	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (dự kiến)				
			Tổng số	Trong đó: Vốn NSTW			
1	2	3	4	5	6	7	8
III	Huyện Quan Sơn		8.100	8.100	8.100	2.430	
1	Công trình nước sinh hoạt tập trung bản Cha Khót, xã Na Mèo, huyện Quan Sơn.		2.800	2.800	2.800	840	
2	Công trình nước sinh hoạt tập trung bản Thủy Sơn, xã Sơn Thủy, huyện Quan Sơn		2.500	2.500	2.500	750	
3	Công trình nước sinh hoạt tập trung bản Xộp Huổi, xã Na Mèo, huyện Quan Sơn		2.800	2.800	2.800	840	
IV	Huyện Bá Thước		2.666	2.666	2.666	800	
1	Công trình nước sinh hoạt tập trung thôn Eo Điều, xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước		1.066	1.066	1.066	320	
2	Công trình nước sinh hoạt tập trung thôn Bồng, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước		1.600	1.600	1.600	480	
V	Huyện Lang Chánh		7.600	7.600	7.600	2.280	
1	Công trình sửa chữa nước sinh hoạt tập trung thôn Lót, xã Tam Văn, huyện Lang Chánh		2.700	2.700	2.700	810	
2	Công trình nước sinh hoạt tập trung thôn Tân Bình, xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh		2.500	2.500	2.500	750	
3	Công trình nước sinh hoạt tập trung thôn Buốc, xã Lâm Phú, huyện Lang Chánh		2.400	2.400	2.400	720	
VI	Huyện Thường Xuân		5.200	5.200	5.200	1.560	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư đối với các dự án đã được phê duyệt			Kế hoạch vốn NSTW giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn NSTW năm 2023	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (dự kiến)				
			Tổng số	Trong đó: Vốn NSTW			
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Công trình nước sinh hoạt tập trung thôn Kha, xã Luận Khê, huyện Thường Xuân.		2.200	2.200	2.200	660	
2	Công trình nước sinh hoạt tập trung thôn Đục, xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân.		3.000	3.000	3.000	900	
VII	Huyện Như Xuân		7.800	7.800	7.800	2.340	
1	Công trình nước sinh hoạt tập trung thôn Thanh Đồng, xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân.		2.800	2.800	2.800	840	
2	Công trình nước sinh hoạt tập trung thôn Tân Hiệp, xã Thanh Hòa, huyện Như Xuân.		2.500	2.500	2.500	750	
3	Công trình nước sinh hoạt tập trung thôn Đồng Phóng, xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân.		2.500	2.500	2.500	750	
VIII	Huyện Như Thanh		2.000	2.000	2.000	600	
1	Công trình nước sinh hoạt tập trung Lén Liệu, thôn 3, xã Cán Khê, huyện Như Thanh		2.000	2.000	2.000	600	

Phụ biểu 02

DANH MỤC ĐẦU TƯ NĂM 2023 CỦA DỰ ÁN 2: QUY HOẠCH, SẮP XẾP, BỐ TRÍ ỔN ĐỊNH DÂN CƯ Ở NƠI CẦN THIẾT

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư đối với các dự án đã được phê duyệt			Vốn NSTW đã bố trí năm 2022	Số vốn NSTW còn thiếu đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn NSTW giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn NSTW năm 2023	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (dự kiến)						
			Tổng số	Trong đó: Vốn NSTW					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG SỐ		30.997,54	24.300	4.374	19.926	24.300	8.722	
1	Sắp xếp, ổn định dân cư các hộ dân bản Mìn và bản Luốc Lầu, xã Mường Mìn, huyện Quan Sơn	484/QĐ-UBND ngày 30/3/2023	30.997,54	24.300	4.374	19.926	24.300	8.722	Bố trí đảm bảo khoảng 55% hạn mức NSTW để triển khai thực hiện dự án

Phụ biểu 03

**DANH MỤC ĐẦU TƯ NĂM 2023 CỦA NỘI DUNG 18.1: DỰ ÁN 6: HỖ TRỢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THIẾT
CHẾ VĂN HÓA THỂ THAO TẠI CÁC THÔN VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư đối với các dự án đã được phê duyệt			Kế hoạch vốn NSTW giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn NSTW năm 2023	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (dự kiến)				
			Tổng số	Trong đó: Vốn NSTW			
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ		1.100	430	430	430	
1	Huyện Ngọc Lặc		1.100	430	430	430	
1.1	Xây mới Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn Thanh Sơn, xã Ngọc Sơn		850	217	217	217	
1.2	Cải tạo, sửa chữa Nhà Văn hóa - Khu thể thao Làng Lau, xã Phùng Giáo		250	213	213	213	